

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ DẦU  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 25-8-2022  
V/v: Tranh chấp về ly hôn và  
nuôi con.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Kim Quyên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phạm Thị Thúy Hằng

2. Bà Phan Thị Kiên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Lê Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Lương Bá Xanh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 331/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp về ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 41/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 10 tháng 8 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị C, sinh năm 1981 (vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Mai Văn C, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp CL, xã CG, huyện GD, tỉnh TN.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 5 năm 2022 và các lần làm việc, nguyên đơn chị Phạm Thị C trình bày:*

Chị và anh Mai Văn C chung sống với nhau vào năm 1997, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CG, huyện GD vào năm 2002, nữ trang ngày cưới không còn nên chị không yêu cầu giải quyết. Sau khi kết hôn anh chị ra sống riêng trên đất của cha mẹ chị. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2007 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh C có quan

hệ tình cảm với nhiều người phụ nữ khác, thời gian đầu do thương chồng chị có ghen tuông nên thường xuyên bị đánh, sau nhiều lần khuyên can nhưng anh C không thay đổi, anh chị đã không quan tâm chăm sóc, tin tưởng lẫn nhau, việc ai nấy làm cách nay hơn 10 năm. Nhận thấy tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về con chung: Có 02 người là cháu Mai Văn H, sinh ngày 25 tháng 6 năm 1999 và Mai Hoài B, sinh ngày 14 tháng 11 năm 2012. Hiện cháu H đã thành niên, có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết, chị C yêu cầu tiếp tục nuôi cháu B, không yêu cầu anh C cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên chị không yêu cầu giải quyết.

*Bị đơn anh Mai Văn C:* Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ để thu thập chứng cứ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn và nuôi con của chị C nên Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

*Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và giải quyết vụ án:*

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn chị C, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi vào nghị án được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn anh C chưa thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân gia đình. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C đối với anh C. Về con chung: Cháu Mai Văn H, sinh ngày 25 tháng 6 năm 1999 hiện đã thành niên, có khả năng lao động, chị C không yêu cầu nên không giải quyết; giao cháu Mai Hoài B, sinh ngày 14 tháng 11 năm 2012 cho chị C tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ghi nhận chị C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị C vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do nên vụ án vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị C và anh C chung sống với nhau vào năm 1997, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CG huyện GD vào năm 2002 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay chị C có yêu cầu ly hôn với anh C Tòa án thụ lý và giải quyết theo thủ tục chung.

Xét yêu cầu ly hôn của chị C: Theo chị C nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C có quan hệ tình cảm với nhiều người phụ nữ khác, chị khuyên can nhưng anh C không thay đổi mà còn đánh chị, anh chị đã ly thân về mặt tình cảm từ năm 1997 đến nay mà không thể hàn gắn được. Đối với anh C, trong quá trình giải quyết vụ án nhiều lần Tòa án triệu tập hợp lệ để tổ chức hòa giải nhằm tạo điều kiện để anh chị đoàn tụ, nhưng anh C không đến và không gửi bản trình bày ý kiến, anh C có nhờ người nhà báo lại với chị C cứ tự ý ly hôn, anh sẽ không đến Tòa án làm việc. Cho thấy, anh C không có thiện chí đoàn tụ, có ý thức bỏ mặc quan hệ hôn nhân giữa anh và chị C. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị C và anh C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C đối với anh C là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Mai Văn H, sinh ngày 25 tháng 6 năm 1999 và Mai Hoài B, sinh ngày 14 tháng 11 năm 2012. Hiện cháu H đã thành niên, có khả năng lao động nên không giải quyết, chị C yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu B, không yêu cầu anh C cấp dưỡng.

Xét yêu cầu nuôi con của chị C: Hiện cháu B đang sống chung với chị C ổn định, qua làm việc cháu B có nguyện vọng được sống mẹ ruột là chị C. Do đó, yêu cầu nuôi con của chị C là có cơ sở chấp nhận là phù hợp theo quy định tại các điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị C không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không giải quyết.

[3] Từ những nhận định trên xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị C phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị C đối với anh Mai Văn C. Chị C được ly hôn với anh C.

2. Về con chung: Anh chị có 02 người con chung, cháu Mai Văn H sinh ngày 25 tháng 6 năm 1999 đã thành niên, có khả năng lao động nên không giải quyết.

Giao chị C có quyền, nghĩa vụ tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Mai Hoài B, sinh ngày 14 tháng 11 năm 2012. Ghi nhận chị C không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về án phí: Chị C phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng chị C đã nộp theo biên lai thu số 0024395 ngày 02 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. Chị C đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Ủy ban nhân dân xã CG;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Kim Quyên**